



CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

NGÀNH NGÔN NGỮ ANH

Phương thức đào tạo: E-learning

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
I. KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			49	
1	EG38	Nhập môn internet và E-learning	4	
2	EG35	Phát triển kỹ năng cá nhân	4	
3	EG01	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin	5	
4	EG02	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	
5	EG03	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
6	EN01	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
7	EN02	Tiếng Việt thực hành	2	
8	EN03	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	EN02
9	EN04	Ngôn ngữ học đối chiếu	2	EN02, EN03, Tiếng Anh 1,2,3, EN42
10	EN05	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	
11	EG12	Tin học đại cương	3	
12	EN06	Ngoại ngữ II (Tiếng Trung hoặc Tiếng Pháp)	12	
13	EN07	Ngôn ngữ và văn hóa	2	EN01, EN14
14	EN08	Logic học đại cương	2	EG01, EN02
15	EG04	Pháp luật đại cương	2	EG01
II. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			87	
II.1. Kiến thức ngành			69	
a. Kiến thức ngôn ngữ			10	
16	EN09	Ngữ âm thực hành	2	
17	EN10	Ngữ âm lý thuyết	2	
18	EN11	Từ vựng - ngữ nghĩa học	2	EN04, EN05, EN09, EN13
19	EN12	Ngữ pháp thực hành	2	
20	EN13	Ngữ pháp lý thuyết	2	Tiếng Anh 1,2
b. Kiến thức Văn hóa - Văn học			8	
21	EN14	Giao thoa văn hóa	2	EN01, EN17
22	EN15	Lịch sử phát triển Tiếng Anh	2	Tiếng Anh 2
23	EN16	Văn học Anh - Mỹ	2	EN01, Tiếng Anh 1,2
24	EN17	Đất nước học	2	
c. Khối kiến thức tiếng			51	
		Tiếng Anh 1	8	
25	EN18	Nghe - Tiếng Anh 1	2	
26	EN19	Nói - Tiếng Anh 1	2	
27	EN20	Đọc - Tiếng Anh 1	2	
28	EN21	Viết - Tiếng Anh 1	2	
		Tiếng Anh 2	8	
29	EN22	Nghe - Tiếng Anh 2	2	EN18
30	EN23	Nói - Tiếng Anh 2	2	EN19
31	EN24	Đọc - Tiếng Anh 2	2	EN20
32	EN25	Viết - Tiếng Anh 2	2	EN21

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
		Tiếng Anh 3	8	
33	EN26	Nghe - Tiếng Anh 3	2	EN22
34	EN27	Nói - Tiếng Anh 3	2	EN23
35	EN28	Đọc - Tiếng Anh 3	2	EN24
36	EN29	Viết - Tiếng Anh 3	2	EN25
		Tiếng Anh 4	8	
37	EN30	Nghe - Tiếng Anh 4	2	EN26
38	EN31	Nói - Tiếng Anh 4	2	EN27
39	EN32	Đọc - Tiếng Anh 4	2	EN28
40	EN33	Viết - Tiếng Anh 4	2	EN29
		Tiếng Anh 5	8	
41	EN34	Nghe - Tiếng Anh 5	2	EN30
42	EN35	Nói - Tiếng Anh 5	2	EN31
43	EN36	Đọc - Tiếng Anh 5	2	EN32
44	EN37	Viết - Tiếng Anh 5	2	EN33
		Tiếng Anh 6	8	
45	EN38	Nghe - Tiếng Anh 6	2	EN34
46	EN39	Nói - Tiếng Anh 6	2	EN35
47	EN40	Đọc - Tiếng Anh 6	2	EN36
48	EN41	Viết - Tiếng Anh 6	2	EN37
49	EN42	Dịch đại cương	3	Tiếng Anh 2
II.2. Kiến thức chuyên ngành			16	
Các học phần bắt buộc			14	
50	EN43	Lý thuyết dịch	2	
51	EN44	Phân tích diễn ngôn	2	
52	EN45	Dịch nâng cao 1	2	
53	EN46	Dịch nâng cao 2	2	EN45
54	EN47	Dịch nâng cao 3	2	EN46
55	EN48	Thực tập/Thực tế	4	
Các học phần tự chọn (sinh viên chọn 1 trong 2 học phần)			2	
56	EN49	Kiến thức bổ trợ dịch thuật	2	
57	EN50	Tốc ký	2	
II.3. Kiến thức bổ trợ			2	
58	EN51	Tiếng Anh thương mại	2	Tiếng Anh 2
III. TỐT NGHIỆP (HỌC PHẦN TỰ CHỌN)			7	
59	EN52	Khóa luận tốt nghiệp	7	
Học phần học thêm thay khóa luận tốt nghiệp			7	
60	EN53	Giao tiếp liên nhân	2	
61	EN54	Kỹ năng thuyết trình	2	
62	EN55	Phong cách học	3	
Tổng cộng toàn khóa			136	